**BÀI TẬP ÔN TẬP CHƯƠNG OXI – KHÔNG KHÍ**

**Bài 1:** Hoàn thành các PTHH sau:

1. P + O2 🡪
2. S + O2 🡪
3. N2 + O2 🡪
4. C + O2 🡪
5. Na + O2 🡪
6. Mg+ O2 🡪
7. Al + O2 🡪
8. Cu + O2 🡪
9. C2H4 + O2 🡪
10. C2H6 + O2 🡪
11. C2H2 + O2 🡪
12. C3H8O+ O2 🡪

**Bài 2:** Lập CTHH của các oxit sau: kali oxit, kẽm oxit, canxi oxit, nitơ đioxit, cacbon oxit, lưu huỳnh trioxit, sắt(III) oxit.

**Bài 3:** Đọc tên các oxit sau: FeO, Li2O, Fe3O4, Cu2O, BaO, PbO, N2O, N2O5, SiO2, SO2, CO2, NO, P2O5.

**Bài 4:** Tìm CTHH của các oxit sau:

1. Một oxit của cacbon có tỉ lệ khối lượng các nguyên tố như sau mC:mO = 3:8.
2. Một oxit của lưu huỳnh trong đó lưu huỳnh chiếm 50% về khối lượng.

**Bài 5:** Khí metan(CH4) được dung làm nhiên liệu, khi đốt cháy trong không khí tỏa nhiều nhiệt. Tính thể tích O2 và thể tích không khí cần để đốt cháy hoàn toàn 4,48 lít khí CH4. Biết rằng thể tích các khí đo ở đktc.

**Bài 6:** Đốt cháy hoàn toàn 5,4 gam Al trong lọ đựng khí O2.

1. Tính thể tích khí O2(đktc) cần dung.
2. Tính khối lượng nhôm oxit thu được.
3. Để có lượng oxi trong lọ trên cần nhiệt phân bao nhiêu gam KMnO4.

**Bài 7:** Đốt 16,8 g Fe trong bình đựng 6,72 lít khí O2( đktc) cho đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn.

1. Chất nào còn dư sau phản ứng? Nếu dư khối lượng bằng bao nhiêu.
2. Tính khối lượng oxit thu được.

**Bài 8:** Đốt cháy hoàn toàn a gam hỗn hợp Mg và Al cần vừa đủ V lít O2(đktc), sau phản ứng thu được (a + 2,4) gam hai oxit. Tính V.